

Tổng quan kinh tế Việt Nam năm 2021 và triển vọng năm 2022

TS. Trần Thị Hồng Minh

Viện trưởng, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

1. Về kinh tế Việt Nam năm 2021

Kể từ đầu năm 2021 trở lại đây, *bối cảnh kinh tế thế giới* tiếp tục có những diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường. Các tổ chức quốc tế đã có những đánh giá lạc quan, dù còn khá thận trọng, về đà phục hồi kinh tế trong năm 2021. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) vào tháng 7/2021 dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2021 ở mức 6,0%. Đây cũng là kết quả cập nhật dự báo của Fitch Ratings vào trung tuần tháng 9 vừa qua. Bên cạnh các biện pháp kích thích tài khóa – tiền tệ, các nền kinh tế đã đẩy mạnh trao đổi, hợp tác, cụ thể hóa chính sách để tìm kiếm những không gian kinh tế mới. Chẳng hạn, các FTA tiếp tục diễn biến sôi động, nổi bật nhất là Hiệp định CPTPP với việc Trung Quốc và Đài Bắc Trung Hoa đều đã đệ đơn xin gia nhập chỉ trong mấy ngày vừa qua. Các Hiệp định Đối tác Kinh tế số của Singapore và Úc, của Singapore với Niu Di-lân và Chi-lê đang được lưu tâm rất nhiều vì những tiêu chuẩn cao gắn với thương mại không giấy tờ, dịch chuyển dữ liệu, v.v. Ý tưởng “phục hồi xanh” cũng dần được phổ biến.

Dù vậy, các nghiên cứu và thảo luận chính sách đều nhận định đà phục hồi tăng trưởng kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng của ba nhóm rủi ro chính. *Thứ nhất*, dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, kể cả ở những quốc gia đã làm chủ công nghệ vắc-xin, tham gia chuỗi cung ứng vắc-xin hay có tỷ lệ tiêm vắc-xin cao (như Mỹ, Ấn Độ, Anh, v.v.). Đáng lưu ý, năm 2021 đã là năm thứ hai mà thế giới phải chung tay đối mặt với dịch bệnh COVID-19, qua đó cho thấy mức độ phức tạp và khó khăn khi ứng phó với dịch bệnh này ở tất cả các nền kinh tế. Một hệ lụy trong bối cảnh dịch bệnh là gián đoạn chuỗi cung ứng. Kết quả khảo sát của NTT Data mới công bố ngày 20/9/2021 cho thấy 83% đơn vị vận tải gặp phải gián đoạn trong hoạt động cung ứng các nguyên liệu chính trong năm 2021.

Thứ hai, cạnh tranh địa chính trị diễn ra rất phức tạp. Ngay cả ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, các động thái cạnh tranh diễn ra khá sâu rộng từ những lĩnh vực kinh tế, thương mại, công nghệ, hạ tầng, chuỗi giá trị cho tới các lĩnh vực an ninh phi truyền thống (nguồn gốc dịch COVID-19 và ngoại giao vắc-xin, v.v.). Cần lưu ý thêm, trong hội ký mới công bố năm 2020, ông Barack Obama cho biết trong giai đoạn sau khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2008, Mỹ không tập trung kiềm tỏa Trung Quốc mà ưu tiên hợp tác để cùng hướng tới phục hồi kinh tế. Cách tiếp cận này của Mỹ khó có thể được lặp lại trong bối

cảnh hiện nay – dù các bên đều chung nhận định về yêu cầu phục hồi tăng trưởng kinh tế.

Thứ ba là nhóm rủi ro liên quan đến ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt là lạm phát và rủi ro nợ. Dự báo của Economist Intelligence Unit cập nhật vào ngày 14/9/2021 cho thấy giá hầu hết các nhóm mặt hàng có thể tăng từ 17,0-61,9% trên thị trường thế giới năm 2021. Rủi ro nợ được cảnh báo nhiều hơn do khó khăn kéo dài và do các biện pháp kích thích tài khóa – tiền tệ quy mô lớn. Tình trạng tài chính của Evergrande và rủi ro lây lan đối với thị trường tài chính toàn cầu chính là ví dụ mới nhất.

Về bối cảnh trong nước, diễn biến dịch COVID-19 kéo dài – nhất là từ cuối tháng 4/2021 đến nay - khiến Chính phủ và những địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề phải duy trì các biện pháp giãn cách xã hội và hạn chế đi lại. Đến nay, dù diễn biến dịch còn phức tạp, nhưng công tác phòng chống dịch đã có những chuyển biến cơ bản, đặc biệt là về công tác ngoại giao vắc-xin và đẩy nhanh tốc độ tiêm chủng cho người dân. Chính phủ vẫn hướng tới “mục tiêu kép”, song cũng lắng nghe, cân nhắc với tinh thần cầu thị hơn với những đề xuất mới, như đề xuất cho phép các nhà máy trong khu công nghiệp duy trì sản xuất trong điều kiện bảo đảm phòng chống dịch, đề xuất cho phép doanh nghiệp chủ động nhập vắc-xin, v.v. Nhờ đó, Chính phủ và nhiều ngành, địa phương đã có điều kiện để cân nhắc tích cực hơn các kịch bản, lộ trình và biện pháp mở cửa trở lại nền kinh tế, hướng tới phục hồi và phát triển kinh tế trong trạng thái bình thường mới.

Bên cạnh đó, Chính phủ vẫn ưu tiên bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và ổn định xã hội. Để hiện thực hóa những ưu tiên này, kiểm soát lạm phát có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Những ý kiến tranh biện kể từ tháng 6/2021 đến nay về kịch bản diễn biến giá cả và yêu cầu kiểm soát lạm phát cũng phản ánh sự quan tâm của Chính phủ, các Bộ, ngành và doanh nghiệp. Đồng thời, Chính phủ tiếp tục thực hiện các biện pháp thuế, tín dụng, trợ cấp cho người lao động, v.v. để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, trên tinh thần đơn giản hóa điều kiện và rút ngắn thời gian tiếp cận để các nhóm này giảm bớt khó khăn do dịch bệnh.

Những kết quả ấy một phần quan trọng là nhờ các nỗ lực điều hành và cải cách nhằm duy trì môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người lao động và mở rộng không gian kinh tế cho hoạt động sản xuất – kinh doanh. Trong đó, Chính phủ đã giữ được sự bao quát, quyết liệt và khoa học để có những đánh giá, chuẩn bị các kịch bản điều hành, và thực thi chính sách phát triển kinh tế - xã hội tương đối phù hợp, kịp thời, dù bối cảnh thay đổi nhanh và phức tạp. Những tư duy về phục hồi và phát triển kinh tế, thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển kinh tế có tính chống chịu với biến đổi khí hậu, v.v. đã dần được hình thành.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã chủ động cân nhắc, tham vấn cộng đồng doanh nghiệp để có những quyết sách, nỗ lực giữ đà cải cách thể chế kinh tế ngay cả trong giai đoạn khó khăn do dịch bệnh COVID-19. Chính phủ đã tiếp tục đề ra nhiều giải pháp, nhiệm vụ cải cách nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, thúc đẩy thực hiện hiệu quả các FTA mới, mô hình phát triển kinh tế bền vững, v.v. Thực tế, ngay ở vòng lấy ý kiến cuối cùng trước khi Chính phủ ban hành Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng XIII, vẫn có những đề xuất bổ sung nhiệm vụ mới có tính chiến lược, cấp thiết, dài hạn về phát triển hạ tầng pháp lý và kỹ thuật cho nền kinh tế. Sự quyết liệt với cải cách của Việt Nam cũng được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Việt Nam đã nổi lên là một hình mẫu về cải cách thể chế kinh tế ở khu vực, được các nền kinh tế thành viên Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) tín nhiệm, ủng hộ làm Trưởng nhóm xây dựng Chương trình nghị sự mở rộng của APEC về cải cách cơ cấu giai đoạn 2021-2025. Chương trình này mới được Hội nghị Bộ trưởng Cải cách cơ cấu APEC thông qua vào tháng 6/2021.

Những kết quả kinh tế - xã hội đạt được trong những tháng đầu năm còn khoảng cách so với mục tiêu đề ra từ đầu năm, song cũng có những nét tích cực. Ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì, CPI bình quân 8 tháng năm 2021 tăng 1,79% so với bình quân cùng kỳ năm 2020. Xuất khẩu trong 8 tháng đầu năm tăng trưởng tới 21,8% so với cùng kỳ 2020. Không ít doanh nghiệp nhận thấy cơ hội kinh doanh mới và gia nhập thị trường, với 81,6 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và 32,4 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động.

Nền kinh tế vẫn phải đối mặt với những khó khăn, hệ lụy nghiêm trọng của dịch bệnh COVID-19. Ở bên ngoài, các thị trường xuất khẩu sử dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế hàng hóa nhập khẩu, trong đó có hàng hóa Việt Nam. Rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng cũng làm tăng chi phí đáng kể cho doanh nghiệp xuất khẩu cũng như doanh nghiệp hoạt động thương mại trong nước. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, về giải ngân vốn đầu tư công đến ngày 31.8.2021, lũy kế thanh toán vốn đầu tư công năm 2021 kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước chỉ bằng 41,7% tổng nguồn vốn thuộc kế hoạch. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong 8 tháng năm 2021 là 85,5 nghìn doanh nghiệp, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm 2020.

Dù có nhiều nỗ lực cải thiện, công tác điều hành và chất lượng các văn bản chính sách hỗ trợ nền kinh tế, người dân và doanh nghiệp vẫn còn hạn chế, bất cập. Trong khi áp dụng các biện pháp phòng chống dịch, các địa phương chưa cân nhắc hài hòa, đồng bộ các quy trình, biện pháp liên quan để giảm thiểu tác động tiêu cực đối với hoạt động lưu thông hàng hóa giữa các địa phương. Một số

biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế như giãn, hoãn thuế, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, phí, v.v. chưa đủ “sức nặng” cần thiết để hỗ trợ doanh nghiệp, trong bối cảnh đầu ra của nền kinh tế còn khó khăn. Nghị quyết 68/NQ-CP về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 vừa đi vào thực hiện song cũng gặp phải vấn đề phát sinh và đã có những đề xuất sửa đổi điều kiện, mở rộng đối tượng hỗ trợ. Bên cạnh đó, dù có đề cập đến nhiều lĩnh vực mới để tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế như kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, nhưng các thông tin, số liệu chính thống phục vụ cho đánh giá chính sách ở các mảng lĩnh vực này hiện còn thiếu rất nhiều.

2. Một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam năm 2022

Qua tham vấn sâu rộng với các tổ chức, chuyên gia trong và ngoài nước cũng như cộng đồng doanh nghiệp, chúng tôi cho rằng triển vọng kinh tế Việt Nam có thể chịu ảnh hưởng của một số yếu tố sau:

Thứ nhất, khả năng kiểm soát dịch. Việc kiểm soát nhanh và hiệu quả dịch bệnh COVID-19, đẩy mạnh tiêm vắc-xin gắn với lộ trình mở cửa nền kinh tế phù hợp, sự hợp tác tích cực của doanh nghiệp và cải thiện ý thức của người dân, thì hệ lụy đối với nền kinh tế, đặc biệt là các trung tâm kinh tế, có thể được giảm bớt.

Thứ hai, tiến độ giải ngân đầu tư công. Đầu tư công có thể giải ngân chậm, trong trường hợp dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, các vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công chậm được tháo gỡ, các cấp các ngành không quyết liệt thúc đẩy giải ngân.

Thứ ba, khả năng bảo đảm phục hồi sản xuất. Nếu vốn tín dụng được điều tiết tốt hơn vào các lĩnh vực sản xuất, tác động đối với GDP có thể sẽ tích cực hơn. Bên cạnh đó, nếu gắn phục hồi sản xuất với thu hút và hợp tác hiệu quả với nhà đầu tư nước ngoài, rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng cũng sẽ giảm đáng kể. Đồng thời, phục hồi sản xuất cũng là một điều kiện quan trọng để tận dụng cơ hội từ các FTA mới, đặc biệt là EVFTA/UKVFTA và CPTPP, và đón đầu cơ hội từ Hiệp định RCEP.

Thứ tư, khả năng bắt nhịp thực hiện một chương trình sâu rộng về phục hồi và phát triển kinh tế. Tôi cho rằng kế hoạch này cần có khung thời gian ít nhất đến năm 2023, để không chỉ tháo gỡ khó khăn, tạo động lực trong ngắn hạn, mà còn phải bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo nền tảng cho các cải cách thể chế kinh tế mạnh mẽ hơn trong 3-5 năm tới. Nếu tư duy chính sách có thể lồng ghép hiệu quả việc tìm kiếm những mô hình, không gian kinh tế mới (kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, v.v.) thay vì chỉ bó vào kích thích tài khóa – tiền tệ, kinh tế Việt Nam sẽ có thêm điều kiện để phục hồi, hướng tới phát triển bền vững, nâng cao năng lực nội tại, khả năng chống chịu và sức cạnh tranh trong tương lai.

Thứ năm, khả năng tận dụng cơ hội từ đà phục hồi của kinh tế thế giới. Nếu xử lý hiệu quả những rủi ro liên quan đến các biện pháp hạn chế thương mại ở các thị trường xuất khẩu, rủi ro trên thị trường tài chính thế giới gắn với rủi ro nợ ở các nền kinh tế chủ chốt, v.v., Việt Nam có thể có thêm động lực cho phục hồi và phát triển kinh tế.

3. Một số kiến nghị chính sách

Thứ nhất, ưu tiên tiếp tục phòng chống và kiểm soát dịch COVID-19 hiệu quả, cùng với đẩy nhanh tiến trình tiêm vắc-xin.

Thứ hai, sớm xây dựng và thực hiện Chương trình tổng thể về phục hồi và phát triển kinh tế trong và sau dịch COVID-19. Nghiên cứu của chúng tôi công bố vào tháng 4/2021 đã kiến nghị ba giai đoạn trong chương trình phục hồi kinh tế, với cách tiếp cận khác nhau nhưng đều nhấn mạnh yêu cầu thực hiện hiệu quả các chính sách, cụ thể:

Giai đoạn 1 (đến quý I/2022): ưu tiên phòng chống dịch COVID-19, kết hợp với chính sách kinh tế vĩ mô (kể cả thúc đẩy giải ngân đầu tư công) để hỗ trợ cho doanh nghiệp “trụ vững” qua thời kỳ khó khăn, và duy trì cải cách môi trường kinh doanh để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Giai đoạn 2 (đến hết 2023): sau khi kiểm soát dịch COVID-19, tiến hành nói lỏng chính sách kinh tế vĩ mô để kích cầu cho nền kinh tế, đồng thời tạo thêm “sức bật” cho doanh nghiệp. Duy trì và đổi mới cải cách môi trường kinh doanh để tạo thêm không gian cho doanh nghiệp.

Giai đoạn 3 (sau 2023): Bình thường hóa chính sách kinh tế vĩ mô, hướng tới củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, và thúc đẩy cải cách thể chế kinh tế sâu rộng hơn.

Thứ ba, vận dụng các chính sách kinh tế vĩ mô linh hoạt theo các kịch bản để ứng phó với các diễn biến bất lợi của kinh tế thế giới và khu vực (đặc biệt cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ - Trung Quốc, diễn biến dịch COVID-19, ứng xử với dòng vốn FDI, kịch bản thương mại với Hoa Kỳ, kịch bản mở rộng CPTPP và kịch bản phê chuẩn RCEP, rủi ro khủng hoảng nợ toàn cầu, v.v.).

Thứ tư, đẩy mạnh đa dạng hóa xuất khẩu, trên cơ sở nghiên cứu, nắm bắt thông tin kịp thời về các thị trường, sản phẩm còn dư địa khai thác trong bối cảnh đại dịch cũng như khả năng đáp ứng các FTA quan trọng (như CPTPP, EVFTA).

Thứ năm, nghiên cứu, khuyến khích các mô hình kinh tế mới ở thị trường trong nước (kinh tế số, thương mại điện tử, kinh tế tuần hoàn, v.v.) để tạo thêm không gian kinh tế trong nước.

Thứ sáu, đẩy nhanh tiến độ triển khai các gói hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đã ban hành; thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện các gói hỗ trợ và tiến hành tháo gỡ ngay những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trong thời gian tới, Quốc hội có thể cân nhắc một số nội dung quan trọng. *Thứ nhất*, Quốc hội cần phát huy công tác xây dựng luật để bảo đảm kịp thời, chất lượng, giảm chồng chéo, qua đó củng cố khung pháp lý cho các hoạt động sản xuất – kinh doanh, kể cả các hoạt động kinh tế mới.

Thứ hai, Quốc hội cần thường xuyên lắng nghe tiếng nói của cử tri ở các địa phương trong cả nước; tăng cường công tác giám sát, nhất là giám sát chuyên đề đối với những lĩnh vực cử tri đặc biệt quan tâm; đồng hành cùng Chính phủ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân, huy động hợp lý, hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế- xã hội.

Thứ ba, Quốc hội cần tiếp tục đồng hành, đề ra những yêu cầu đối với Chính phủ để thực hiện hiệu quả hơn nữa các FTA trong bối cảnh mới.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!